

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Báo cáo số 231/BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 469/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2016 của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016

Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, được sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Chính phủ và Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự điều hành linh hoạt, quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các cấp; cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội của tỉnh đã có chuyển biến tích cực và đạt kết quả khá toàn diện trên các mặt, kết quả cụ thể có 20/21 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch, 01 chỉ tiêu xấp xỉ đạt so với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra. Tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng được đẩy mạnh và đạt được một số kết quả bước đầu. Tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức khá và đạt kế hoạch đề ra, nhất là trong điều kiện sản xuất nông nghiệp gặp nhiều thiên tai. Sản xuất công nghiệp, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp có nhiều khởi sắc. Kim ngạch xuất khẩu tăng cao, thu ngân sách vượt kế hoạch.

Các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh được triển khai tích cực và đạt nhiều kết quả tốt. Công tác giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho đối tượng chính sách và đồng bào dân tộc nghèo được toàn xã hội quan tâm. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, trật tự an toàn giao thông được thực hiện tốt hơn so với năm 2015. Công tác đối ngoại đạt nhiều kết quả tích cực. Đặc biệt tỉnh đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 góp phần vào thắng lợi chung của cả nước.

Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2016 còn một số khó khăn, hạn chế đó là: tình hình hạn hán kéo dài, cường độ mạnh hơn đã gây ra tình trạng thiếu nước sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân; gió lốc đã gây nhiều

thiệt hại về tài sản và cây trồng; mặt khác, giá bán mủ cao su chậm hồi phục và năng suất, sản lượng hạt điều năm 2016 giảm đã tác động lớn đến tăng trưởng của khu vực nông nghiệp. Chương trình xây dựng nông thôn mới tuy đạt được một số kết quả đáng phấn khởi nhưng tính bền vững của các tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở các xã chưa cao và nợ đọng phát sinh. Công nghiệp và thu hút đầu tư tuy đã có những chuyển biến tích cực nhưng chưa có bước đột phá, từ đó chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh còn chậm. Số lượng doanh nghiệp ngừng nghỉ, giải thể còn chiếm tỷ lệ cao. Thu ngân sách vượt kế hoạch nhưng nợ đọng thuế không có khả năng thu lũy kế qua các năm chiếm tỷ lệ cao. Cơ sở vật chất đầu tư cho giáo dục, y tế chưa tốt, nhất là vùng sâu, vùng xa phòng học tạm vẫn còn; tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết, bệnh bạch hầu còn nhiều diễn biến phức tạp. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông tuy có giảm so với năm trước nhưng số người chết và bị thương vẫn còn cao. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh cần tập trung điều hành quyết liệt hơn nữa nhằm từng bước khắc phục những tồn tại, khó khăn nêu trên trong năm 2017.

2. Mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017

a) Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, gắn với bảo vệ tốt tài nguyên và môi trường. Đẩy mạnh thực hiện các nội dung trọng tâm của Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Củng cố và mở rộng các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng. Giữ vững quốc phòng - an ninh, ổn định trật tự an toàn xã hội.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu

*** Chỉ tiêu kinh tế**

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng khoảng 6,7 - 7% (theo giá 2010);
- Cơ cấu kinh tế phân đầu: nông, lâm, thủy sản chiếm tỷ trọng 33,2%; công nghiệp, xây dựng 29,3% và dịch vụ 37,5% ;
- GRDP bình quân đầu người: 44,7 triệu đồng;
- Kim ngạch xuất khẩu: 1.550 triệu USD;
- Kim ngạch nhập khẩu: 375 triệu USD;
- Thu ngân sách (cả thu nội địa và hải quan) là 4.566 tỷ đồng;
- Tổng chi ngân sách 7.132 tỷ đồng;
- Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm: 800 doanh nghiệp.

*** Các chỉ tiêu xã hội, môi trường**

- Tỷ lệ giảm sinh duy trì ở mức 0,2‰;
- Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi: 100%;
- Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: 100%;
- Tỷ lệ phổ cập trung học cơ sở: 100%;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 23%;
- Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều giảm trong năm là 0,6%;

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 13,5%;
- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 90%;
- Số giường bệnh trên vạn dân đạt 27,5 giường;
- Số bác sỹ trên vạn dân là 7,5 bác sỹ;
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 78%;
- Giải quyết việc làm cho 30.000 lao động;
- Tỷ lệ lao động được qua đào tạo là 48%;
- Tỷ lệ thất nghiệp thành thị <3,2%;
- Tỷ lệ dân số sử dụng điện 98,6%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 93,2%;
- Tỷ lệ che phủ rừng (chung) là 68,3%;
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 là 12 xã.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Về phát triển công nghiệp

Thực hiện đồng bộ chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của tỉnh gắn với đổi mới công tác xúc tiến, quảng bá để thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp đã xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng; đồng thời, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đang đầu tư dở dang theo đúng quy hoạch.

Tập trung chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ đầu tư Khu dân cư - công nghiệp Becamex - Bình Phước, khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico (huyện Chơn Thành), Khu đô thị - dịch vụ - công nghiệp Đồng Phú, Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, Nhà máy xi măng Minh Tâm.

b) Về phát triển nông nghiệp và nông thôn

Huy động, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng chương trình nông thôn mới và tránh nợ đọng trong quá trình thực hiện nông thôn mới. Tập trung đẩy mạnh việc thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trọng tâm là đề án cải tạo vườn điều để tăng năng suất, gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Điều chỉnh quy hoạch một số lĩnh vực, nhất là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hình thành chuỗi giá trị liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Thành lập ban quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao để cho thuê đất. Tiếp tục đầu tư để phát triển Trung tâm nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh và nhân rộng mô hình ứng dụng công nghệ cao, mô hình tưới tiết kiệm nước nhỏ giọt. Triển khai chương trình phát triển các hợp tác xã kiểu mới, các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

c) Về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, chương trình “Đưa hàng Việt về nông thôn”. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Hội nhập kinh tế quốc tế. Củng cố và phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao như ngân hàng, tư vấn, bảo hiểm. Tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực mạnh đầu tư Trung tâm thương mại thị xã Đồng Xoài, Phước Long và huyện Chơn Thành. Xây dựng đề án phát triển sản phẩm du lịch Bình Phước đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

d) Về phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020. rà soát, sửa đổi bổ sung chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư của tỉnh. Hàng tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức gặp gỡ doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

đ) Về tài chính, ngân hàng và đầu tư phát triển

Triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác tốt nguồn thu phát sinh, thực hiện quyết liệt các biện pháp chống thất thu thuế, chuyên giá trốn thuế. Phấn đấu thu hồi và xử lý nợ đọng thuế theo đúng quy định. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách. Xin ý kiến cấp có thẩm quyền để phát hành trái phiếu địa phương nhằm chỉnh trang đô thị và phấn đấu đưa thị xã Đồng Xoài lên thành phố vào năm 2018.

Về ngân hàng, thực hiện tốt chính sách tiền tệ, tăng dư nợ tín dụng phù hợp gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, giảm nợ xấu; đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên và tăng tỷ lệ dư nợ tín dụng cho phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ nông dân.

Đối với đầu tư phát triển, quán triệt và nghiêm túc thực hiện Luật Đầu tư công, từng bước khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải. Khuyến khích và đẩy mạnh việc áp dụng hình thức đối tác công tư nhằm huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm như: đường Đồng Phú - Bình Dương, đường Trần Hưng Đạo (nối dài), dự án Bộ Chỉ huy Miền Tà Thiết. Tập trung và ưu tiên vốn ngân sách nhà nước cho các dự án có sức lan tỏa như: đầu tư hạ tầng các khu - cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, đường vào nhà máy xi măng Minh Tâm, đường vào khu du lịch sinh thái trảng cỏ Bù Lạch.

e) Về bảo vệ tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản đặc biệt là tài nguyên nước, đất đai. Chủ động, tập trung nguồn lực, thực hiện các giải pháp tổng thể, toàn diện để ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, trồng rừng bán ngập. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là các khu, cụm công nghiệp và khu dân cư tập trung. Tăng cường các biện pháp xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải độc hại và chất thải y tế. Kiên quyết xử lý các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

f) Về văn hóa - xã hội, chính sách dân tộc

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Quan tâm đầu tư cho giáo dục mầm non, đầu tư cơ sở vật chất để xóa phòng học tạm và đạt trường chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng dạy và học, nhất là đào tạo lại đội ngũ giáo viên chưa đạt chuẩn; đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để kiểm soát tốc độ tăng dân số và cân bằng giới tính khi sinh. Đầu tư chỉnh trang lại Bệnh viện đa khoa tỉnh. Cùng cố và nâng

cao hiệu quả mạng lưới y tế xã, phường, thị trấn, y tế dự phòng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, đồng thời quan tâm đầu tư cho văn hóa để tương xứng với tăng trưởng kinh tế của tỉnh, trong đó quan tâm đến việc xây dựng, quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa, nhất là các thiết chế cơ bản cấp tỉnh và ở cơ sở. Thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí.

Triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều; thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công, chính sách đồng bào dân tộc. Thực hiện có hiệu quả việc triển khai chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 theo Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

g) Về cải cách thủ tục hành chính và phòng, chống tham nhũng

Thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021. Tăng cường biện pháp triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng và đưa vào hoạt động trung tâm hành chính công của tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số PCI so với năm 2016. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Giải quyết dứt điểm các dự án thu hồi, các dự án tồn đọng như: đường Minh Hưng - Đồng Nơ, đường trung tâm hành chính huyện Chơn Thành đi Minh Hưng.

h) Về đối ngoại, quốc phòng - an ninh

Đẩy mạnh việc thực hiện ký kết hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh, thành trong khu vực. Thực hiện tốt chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Tập trung nắm chắc tình hình trong tỉnh và tình hình giáp biên, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại để chủ động giải quyết mọi tình huống phát sinh, giữ vững quốc phòng - an ninh tuyến biên giới. Tăng cường hơn nữa công tác đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, phấn đấu giảm mạnh các loại trọng án, giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực, từ ngày 16 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, các Bộ: TC, KH&ĐT, TP (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền